TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01** /2022/HSST
Ngày: 10/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Liên**
Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Ly -** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn G, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Đỗ Thị T; vợ: Đặng Thị T1 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 656 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 08/10/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: **Anh Đoàn Đình H**, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00 ngày 27/4/2021, Trần Văn C, SN 1990 đi bộ đến nhà anh Đoàn Đình H, SN 1991 ở cùng thôn chơi và hỏi H cho mượn chiếc xe máy BKS 49G1-182.78 để đi vay tiền của người tên là H1, SN 1987 ở thôn HB, xã HV, huyện CM. Anh H đồng ý cho C mượn chiếc xe máy để sử dụng, C điều khiển xe máy đi đến xã HV, nhưng không gặp được H1 để vay tiền. Trên đường về trả xe cho anh H đến khu vực nhà văn hoá thôn G, xã TĐ, C gặp Đỗ Công T2, SN 1990 ở thôn V, xã TĐ, CM điều khiển xe máy chở sau Nguyễn Trọng L, SN 1991 ở thôn B, xã TĐ, huyện CM. Lúc này, C đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy mượn của anh H để lấy tiền trả nợ, nên nhờ L mang xe đi cầm cố. L đồng ý và điều khiển xe máy đến nhà Nguyễn Trọng H2, SN 1990 ở thôn B, xã TĐ, huyện CM để cầm cố. H2 đồng ý nhận xe và đưa cho L số tiền 3.000.000 đồng. L cầm về

đưa lại cho C, C nhận tiền và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi cho mượn xe, anh H đã nhiều lần yêu cầu C trả lại chiếc xe máy nhưng C khất lần không trả.

Ngày 05/5/2021, anh H đã đến Công an xã Tốt Động tố giác hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy của C. Ngày 19/6/2021, Trần Văn C đã trả cho Nguyễn Trọng H2 số tiền 3.000.000 đồng để chuộc lại xe máy và nhờ H2 trả xe máy cho H. Ngày 20/6/2021, H2 đã mang chiếc xe môtô BKS 49G1-182.78 trả lại cho anh H.

Về vật chứng vụ án: 01 xe môtô BKS 49G1-182.78 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS F1.

Kết luận định giá số 107/KL-HĐĐG ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: 01 xe môtô BKS 49G1-182.78 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS F1 loại xe 02 bánh, màu sơn đỏ đen. Đăng ký lần đầu ngày 19/8/2013. Có giá trị là: **5.000.000 đồng** *(Năm triệu đồng).*

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Trần Văn C** về tội **"*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"** theo **Điểm a Khoản 1 Điều 175** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, xử phạt **Trần Văn C** từ **06 - 09** tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Xét thấy bị hại đã được triệu tập nhưng có đơn xin vắng mặt, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai của bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 ngày 27 tháng 4 năm 2021, Trần Văn C đã có hành vi lợi dụng lòng tin của anh Đoàn Đình H mượn xe môtô BKS: 49G1-182.78 trị giá 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* của anh H để đi vay tiền, sau khi không vay được tiền, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên và nhờ Nguyễn Trọng L mang xe đi cầm cố được 3.000.000 đồng. Hành vi của **Trần Văn C** đã cấu thành tội

"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo **Điểm a Khoản 1 Điều 175** BLHS 2015.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Trần Văn C** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nnhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt phù hợp để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, mà không cần thiết phải cách ly với xã hội nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.4] Đối với anh Nguyễn Trọng L là người giúp Trần Văn C mang chiếc xe máy BKS 49G1-182.78 đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng. Anh L không biết là tài sản do C phạm tội mà có, không được hưởng lợi gì từ việc cầm cố xe giúp C, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Trọng L là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Trọng H2: Bản thân anh H2 không kinh doanh dịch vụ cầm đồ, giữa H2 và L là bạn cùng thôn, do L vay tiền của H2 có lần không trả, nên H2 nhận chiếc xe máy trên để làm tin. Ngoài ra, H2 không biết chiếc xe trên là của ai, không biết là tài sản do Trần Văn C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Trọng H2.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định tài sản trên là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Đình H. Anh H có đơn xin lại xe máy để quản lý, sử dụng. Ngày 07/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh H quản lý, sử dụng.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn C** phạm tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".***

2. Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Trần Văn C 06 *(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 *(mười hai)* tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Trần Văn C** cho Uỷ ban nhân dân xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi